

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 217/2022/HSST
Ngày 01/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử theo thủ tục rút gọn, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 203/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa ra xét xử số 200/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Công T, sinh năm 1999, tại Sơn La; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tiểu K, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Trần Liên H; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Ngày 17/8/2020, Tòa án nhân dân quận N, Hà Nội xử phạt Trần Công T 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/4/2021, T chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 25/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt Trần Công T 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt 25.000.000 đồng, Bị cáo phạm tội khi mới 17 tuổi 08 tháng 15 ngày.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 26/10/2022. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 02 – Công an thành Phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1991,
Trú tại: Thôn H, xã T, huyện H, Thái Bình. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 ngày 26/10/2022, tại khu vực sảnh Tòa S1 KĐT V thuộc xã Đ, huyện G, Hà Nội tổ công tác Công an xã Đ phối hợp cùng bộ phận An ninh Khu đô thị V phát hiện bắt quả tang Trần Công T có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 19N1-023.86, nhãn hiệu Honda AIR Blade màu trắng - đỏ của anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1991, trú tại: Thôn H, xã T, huyện H, Thái Bình. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ niêm phong vật chứng đưa về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: Chiếc xe mô tô BKS: 19N1-023.86, nhãn hiệu Honda AIR Blade màu trắng - đỏ. Ngoài ra còn tạm giữ của T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 168 ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện G, kết luận: “Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, đỏ, mang biển kiểm soát: 19N1-023.86 xe cũ đã tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 11.500.000 đồng”.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Công T khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 ngày 26/10/2022, T đi xe buýt đến Khu đô thị V huyện G với mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 14 giờ T xuống xe buýt, đi bộ trên vỉa hè trước sảnh Tòa S1 Khu đô thị V thuộc xã Đ, huyện G, Hà Nội quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR Blade màu trắng - đỏ đeo biển số 19N1-023.86 dựng trên vỉa hè, chìa khoá vẫn đang cắm ở ổ khóa điện. T quan sát thấy không có ai trông coi, quản lý. T tiến lại gần chiếc xe, lên xe nổ máy đi được khoảng 5m thì Bảo vệ và tổ công tác Công an xã Đ phát hiện bắt giữ. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật và lập biên bản phạm tội quả tang đối với T. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Qua điều tra xác định Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, đỏ, biển kiểm soát: 19N1-023.86 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1991, trú tại: Thôn H, xã T, huyện H, Thái Bình. Ngày 21/11/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện G trao trả chiếc xe trên cho V. Anh V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, qua điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của bị cáo Trần Công T. Hiện đang có tại kho vật chứng Công an huyện G.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 208/QĐ-VKSGL ngày 24 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Trần Công T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Công T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi *Trộm cắp tài sản* như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Công T phạm tội *Trộm cắp tài sản*, xử phạt Trần Công T từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen vì xác định không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, khi nói lời sau cùng bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Công T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 00, ngày 26/10/2022 tại trước sảnh Tòa S1 Khu đô thị V thuộc xã Đ, huyện G, Hà Nội, bị cáo Trần Công T lợi dụng sơ hở của người bị hại đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, đỏ, biển kiểm soát: 19N1-023.86 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Ngọc V, giá trị tài sản là 11.500.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;....

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 171/2020/HSST ngày 17/8/2020, bị cáo Trần Công T bị Tòa án nhân dân quận N, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021

và chưa được xóa án tích. Nên lần phạm tội này xác định tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa và 01 tiền án chưa được xóa án tích về cùng hành vi Trộm cắp tài sản, điều này chứng tỏ bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhưng cố tình phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen thu giữ của bị cáo T, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo, Người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. Xử phạt: Bị cáo Trần Công T **15**(Mười lăm) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2022.

[2]. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[4]. Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo Trần Công T 01(Một) chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đen, kính màn hình bị vỡ một phần, bên trong có lắp sim số 0941023226.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội ngày 01 tháng 12 năm 2022).

[5]. Về án phí: Bị cáo Trần Công T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Trại tạm giam số 2 CA TP Hà Nội;
- Thi hành án dân sự H. G;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cồ Khắc Đàm